

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 11/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Sỹ Hiệp – Phó Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo huyện Hương Sơn.

- Ông Nguyễn Anh Huân – Công chức tư pháp xã Sơn Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong, kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST- HS, ngày 24/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Y**; tên gọi khác: **Lê Văn C**; sinh ngày: 01 tháng 01 năm 2002; Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn M và bà Vi Thị D; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C):** - Ông Lê Văn M (Là bố đẻ của bị c). Sinh năm: 1972. Trú tại: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Vi Thị D (Là mẹ đẻ của bị cáo). Sinh năm: 1973. Trú tại: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người đại diện theo ủy quyền của người diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C):** Chị Lê Thị S (Là chị gái của bị cáo). Sinh ngày: 03/11/1993. Trú tại: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C):** Ông Nguyễn Văn H; chức danh: Cán bộ Đoàn; đơn vị công tác: Huyện Đoàn huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà Lê Thị L; sinh năm 1953 (đã chết); trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

* **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Anh Nguyễn Minh T. Sinh ngày: 20/9/1983. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** - Bà Phạm Thị T1. Sinh ngày: 23/3/1961. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Trần Thị Ly N. Sinh ngày: 20/7/1990. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** - Anh Lương Quốc V. Sinh ngày: 26/12/2003. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Cao Quyết T2. Sinh ngày: 10/10/1969. Trú tại: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị Bảo N1. Sinh ngày: 24/7/2009. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Nguyễn Thị Bảo N1:** Anh Nguyễn Minh T. Sinh ngày: 20/9/1983. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người đại diện của chủ trang trại nơi bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) làm việc:** Anh Nguyễn Văn L1. Sinh ngày: 28/4/1985. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, Lê Văn Y điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Cup BKS: 38F1- 63B của bà Phạm Thị T1 trú tại thôn K, xã S, huyện H đến nhà chị Trần Thị Ly N để lấy nước mắm cho bà T1. Sau khi lấy nước mắm, Y điều khiển xe mô tô đến nhà Lương Quốc V trú cùng thôn chị N để chơi. Tại đây, Y nhận được điện thoại của ông Cao Quyết T2 là người làm cùng với Y tại trại heo nhờ chở ông T2 đến nơi làm việc. Thấy xe mô tô của bà T1 máy yếu nên Y quay lại nhà chị N để mượn xe mô tô khác đến đón ông T2. Khi đến nhà chị N, không có ai ở nhà, Y thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda SH125, màu đen, BKS: 38H1- 172B của chị N dựng ở sân (chìa khóa cắm ở ổ điện xe) nên Y lấy chiếc xe mô tô đi đến nhà rủ và chở V cùng đi đón ông T2. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi đi đến địa phận thôn K, xã S, Y lấy điện thoại di động hiệu Oppo A3S của mình mở danh bạ tìm số thuê bao của ông T2 để gọi, khi vừa cất điện thoại vào túi quần thì Y phát hiện bà Lê Thị L và cháu Nguyễn Thị Bảo N1 cùng trú tại thôn K, xã S, huyện H đang đi bộ cùng chiều, cách xe mô tô do Y điều khiển khoảng 2- 3m. Do khoảng cách gần, không xử lý kịp nên xe mô tô do Y điều khiển đâm vào bà L làm cho bà L, Y và V cùng xe mô tô bị ngã ra đường. Hậu quả, bà Lê Thị L bị tử vong, Lê Văn Y và Lương Quốc V bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị trầy xước một số bộ phận.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/4/2019 phản ánh:

Đường liên thôn K - K, xã S, huyện H, mặt đường bê tông bằng phẳng, rộng 8,4m.

Vết mài trượt có chiều hướng Bắc - Nam, kích thước 2,1 x 0,1m, điểm đầu cách mép đường phải (hướng thôn K đến thôn K1) 6,5m, điểm cuối cách mép đường phải 6,3m. Vết cày có chiều dài 11,6m, điểm đầu cách mép đường phải 6,6m, điểm cuối cách mép đường phải 6,75m. Vết máu, kích thước 0,65 x 0,55m, tâm cách mép đường phải 5,5m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô hiệu Honda SH125, BKS: 38H1- 172B, màu đen hồi 09 giờ 10 phút ngày 20/4/2019 phản ánh:

Mặt ngoài phía trước bên phải cung chắn bùn bánh trước bị mài xước kích thước 08 x 05cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt trước đầu mút tay nắm người điều khiển bên phải có vết mài xước kích thước 02 x 01cm. Đầu mút tay phanh bên phải bị mài xước kích thước 01 x 1,5cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài phía ốp nhựa đầu xe bên phải bị mài xước, kích thước 20 x 05cm, chiều hướng từ trái sang phải. Mặt ngoài phía dưới thân xe bên phải bị mài xước, kích thước 20 x 06cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bên phải bị mài xước, kích thước 34 x 4,5cm, chiều hướng từ trước ra sau.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 20/4/2019 phản ánh:

- Các dấu vết tổn thương: Vùng cằm có khối sưng nề, xương sọ bị lõm xuống; cổ lỏng lẻo.

- Kết luận: Bà Lê Thị L tử vong do chấn thương sọ não, gãy cổ.

* Về dân sự: Quá trình xảy ra vụ việc, Lê Văn Y tự nguyện bồi thường 39.720.000 đồng, hiện đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đối với thương tích của anh Lương Quốc V và chị N chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS: 38H1- 172B, anh V, chị N không có yêu cầu gì đối với Lê Văn Y.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH125, màu đen, BKS: 38H1- 172B và các giấy tờ liên quan (Hiện đã trả cho chủ sở hữu chị Trần Thị Ly N).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, vỏ màu tím than, gắn thẻ sim số 08679709B, đã qua sử dụng. Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, vỏ màu tím than, gắn thẻ sim số 08679709B, đã qua sử dụng. Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

- *Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa hôm nay, Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn H cho rằng xét về nhân thân bị cáo tốt, từ trước tới nay phạm tội chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo là

thành phần nhân dân lao động thuộc dân tộc T; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Hơn nữa, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, thời điểm bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, từ những nhận xét đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng ông Cao Quyết T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của ông Cao Quyết T2 không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe mô tô và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH125, màu đen, BKS: 38H1-172B vừa đi vừa sử dụng điện thoại di động do không chú ý quan sát nên đâm vào bà Lê Thị L. Hậu quả làm bà Lê Thị L tử vong. Hành vi đó đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) “không có giấy phép lái xe” nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội trong lúc Đảng và Nhà nước ra sức kêu gọi tất cả người dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ nhưng hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô vừa đi vừa sử dụng điện thoại di động đã gây ra vụ tai nạn chứng tỏ bị cáo không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Hơn nữa, đã để lại hậu quả nặng nề về sự đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không gì bù đắp nổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Xét về nhân thân, bị cáo là thành phần nhân dân lao động thuộc dân tộc T; từ trước tới nay phạm tội bị cáo chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại nên cần căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[8] Trong hồ sơ vụ án tại biên bản thỏa thuận giữa hai gia đình về trách nhiệm dân sự thể hiện gia đình người người bị hại có đề nghị cơ quan chức năng xem xét giải quyết giảm nhẹ lỗi vi phạm cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Minh T cho rằng tại thời điểm người bị hại bà Lê Thị L mất và được gia đình mai táng thì bị cáo và gia đình bị cáo có đến thăm, phúng điếu. Nhưng kể từ ngày 23/4/2019 thời điểm hai gia đình lập biên bản thỏa thuận về trách nhiệm dân sự cho đến nay gia đình bị cáo không có ai đến thăm, động viên gia đình bị hại; còn 50 ngày, 100 ngày của bà Lê Thị L thì bị cáo chỉ đến buổi tối thắp hương xong ra về. Vì vậy, gia đình bị cáo và bị cáo đã không thể hiện thái độ ăn năn, không quan tâm và đi lại động viên tinh thần gia đình của người bị hại. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay về trách nhiệm hình sự anh Nguyễn Minh T đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm của bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) đã gây ra cái chết thương tâm cho mẹ của anh là bà Lê Thị L.

[9] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) là người chưa thành niên nên được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự: - Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại tổng số tiền 39.720.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với chị Trần Thị Ly N, là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda SH125, màu đen, BKS: 38H1- 172B do bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) lấy đi nhưng chị N không biết việc bị cáo lấy xe đi. Tuy chiếc xe sau khi gây ra vụ tai nạn đã có hư hỏng nhẹ nhưng tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) phải bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với anh Lương Quốc V, là người được bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) chở đi cùng để đón ông Cao Quyết T2 và khi xảy ra vụ tai nạn anh V bị té ngã nhưng chỉ bị xây xước nhẹ ở da nay tình trạng sức khỏe đã ổn định. Vì vậy, không yêu cầu bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) phải bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với bà Phạm Thị T1 là người nhờ bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) đến nhà chị Trần Thị Ly N để lấy nước mắm cho bà T1 bằng chiếc xe mô tô, hiệu Honda Cup BKS: 38F1- 63B của bà T1. Tuy nhiên, việc bị cáo sau khi lấy nước mắm xong đi đâu, làm gì bà T1 không biết và bà T1 đã nhận lại được chiếc xe mô tô, hiệu Honda Cup BKS: 38F1- 63B tại sân của nhà chị N. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay bà T1 không yêu cầu bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) phải bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda SH125, màu đen, BKS: 38H1- 172B và các giấy tờ liên quan. Cơ quan Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị Ly N nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, vỏ màu tím than, gắn thẻ sim số 08679709B, đã qua sử dụng không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C).

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C); Người đại diện theo ủy quyền của người diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C): Chị Lê Thị S; Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C): Ông Nguyễn Văn H; người đại diện hợp pháp của người bị hại

anh Nguyễn Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T1, chị Trần Thị Ly N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) 36 tháng tù. Thời gian từ tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- *Về vật chứng vụ án:* Trả lại cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, vỏ màu tím than, gắn thẻ sim số 08679709B, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2019).

- *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C); Người đại diện theo ủy quyền của người diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C): Chị Lê Thị S; Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Y (tên gọi khác: Lê Văn C): Ông Nguyễn Văn H; người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T1, chị Trần Thị Ly N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

- Người đại diện theo ủy quyền của người diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, VP.

